

Bản án số: 35/2022/HS-ST

Ngày: 04/05/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ K, TỈNH D**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Văn Khánh

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Chí Dũng

2. Ông Hoàng Văn Ngọc

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trương Thị Hiền Lương - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã K.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã K tham gia phiên tòa:** Bà Quách Thị Nền - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 5 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã K, tỉnh D xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 37/2022/TLST-HS ngày 30 tháng 03 năm 2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2022/QĐXX-HS ngày 21/4/2022 đối với bị cáo:

**Nguyễn Đức T**, sinh năm 1972, Nơi cư trú: KDC H1, phường P, thị xã K, tỉnh D; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 08/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Đức H(**đã chết**) và bà Nguyễn Thị N. Bị cáo có vợ Nguyễn Thị H1 và có 02 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2009. Tiền án, Tiền sự: không

Nhân thân:

Tại Bản án số 88/2013/HS-ST ngày 03/6/2013 của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, T.P Hải Phòng xử phạt Nguyễn Đức T 24 tháng tù về tội “Tàng trữ hàng cấm”. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 11/12/2013, T chấp hành xong hình phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/01/2022 đến ngày 15/01/2022, sau đó được chuyển sang biện pháp tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh D đến nay. Có mặt tại phiên tòa

**\* Người tham gia tố tụng khác:**

**- Người làm chứng:** Bà Nguyễn Thị Hiệp, sinh năm 1976. Vắng mặt

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng tháng 12/2021, Nguyễn Đức T nảy sinh ý định chế tạo thuốc pháo nổ nhằm mục đích bán kiếm tiền. T tra mạng internet trên điện thoại di động tìm xem video hướng dẫn cách chế tạo thuốc pháo nổ. Sau đó T chuẩn bị các nguyên liệu để chế tạo thuốc pháo gồm kali, lưu huỳnh và carbon (than hoa).

T gọi điện vào số điện thoại có trong video hướng dẫn chế tạo thuốc pháo trên mạng đặt mua 01 kg kali giá 85.000đ, sau đó cho địa chỉ nhà để họ giao hàng đến. Đối với lưu huỳnh thì T đã mua 0,5 kg từ năm 2017 của ông Nguyễn Văn U ở cùng thôn để về sấy chổi tre, hiện vẫn còn nên T đem ra sử dụng. Còn carbon (than hoa) được T nhặt của người dân đổ ở ven đường.

Để chế tạo thuốc pháo nổ, T sử dụng thìa inox nghiền kali, lưu huỳnh và carbon thành bột mịn, rồi cho vào ruột nồi cơm điện cũ theo tỷ lệ 50% kali, 30% carbon, 20% lưu huỳnh, trộn đều thành hỗn hợp bột màu xám. T lấy một lượng nhỏ bột pha chế ra đốt thử, thấy cháy phát ra các tia sáng và âm thanh xèo xèo thì T biết đã chế tạo thành công thuốc pháo nổ.

Để chế tạo dây cháy chậm (ngòi pháo), T dùng màng nilon bọc thực phẩm, kéo ra, cắt và trải xuống nền nhà, dùng thìa inox xúc thuốc pháo rải thành một đường thẳng ở giữa rồi gấp lại, dùng tay miết, cuộn và vê chặt được đoạn dây cháy chậm dài khoảng từ 1m đến 1,1m, màu xám.

Với cách làm như trên, T đã chế tạo được 1,99 kg thuốc pháo nổ, 93m dây cháy chậm (ngòi pháo) và cất giấu dưới gầm giường ngủ tại nhà ở của T ở khu dân cư H, phường P, Thị xã K.

Hồi 9h ngày 06/01/2022, T cho một phần thuốc pháo và 5 cuộn dây ngòi pháo có tổng trọng lượng khoảng 1,6 kg vào trong 15 túi nilon để trong 01 vỏ hộp sơn, mang ra cất giấu ở chân cột bê tông, cạnh đường ven mương nước tại cánh đồng KDC H, phường P, thị xã K thì bị tổ công tác của Văn phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh D phát hiện bắt quả tang.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của T, Cơ quan điều tra còn thu giữ 01 hộp bìa caton bên trong có 05 túi nilon màu trắng chứa các chất màu xám và 9 cuộn dây màu xám; 01 túi nilon màu trắng chứa chất bột màu vàng; 01 túi nilon màu đen chứa chất bột màu đen; 01 ruột nồi cơm điện đã qua sử dụng; 01 găng tay màu nâu; thìa kim loại; cân đồng hồ và 01 ống giấy nilon nhãn hiệu Saigon Mission.

Tại Kết luận giám định số 10 ngày 07/01/2022 của phòng KTHS - Công an TP Hải Phòng kết luận:

1. Chất bột màu xám chứa trong 15 túi nilon của mẫu 1A gửi giám định có khối lượng 1500g, là thuốc pháo nổ.

2. 05 cuộn dây nilon của mẫu số 1B gửi giám định có khối lượng 92g (tổng độ dài 58m), là dây cháy chậm (ngòi pháo).

3. Chất bột màu xám chứa trong 05 túi nilon của mẫu 2A gửi giám định có khối lượng 490g, là thuốc pháo nổ.

4. 09 cuộn dây nilon của mẫu số 2B gửi giám định có khối lượng 56g (tổng độ dài 35m), là dây cháy chậm (ngòi pháo).

5. Chất bột màu vàng chứa trong túi nilon của mẫu 3A gửi giám định có khối lượng 229g, là lưu huỳnh.

6. Chất bột màu đen chứa trong túi nilon của mẫu 3B gửi giám định có khối lượng 92g, là carbon (bột than).

Về vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra đã thu giữ toàn bộ số thuốc pháo và ngòi pháo do T chế tạo, chất lưu huỳnh, carbon. Mẫu vật sau khi giám định, thuốc pháo, ngòi pháo, chất lưu huỳnh, carbon được bảo quản tại kho vật chứng của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh D. Các vật chứng khác gồm ruột nồi cơm điện, găng tay; thìa kim loại; cân đồng hồ và 01 ống giấy nilon đã thu giữ hiện đang bảo quản tại kho vật chứng Chi cục thi hành án dân sự thị xã K.

Quá trình điều tra, Nguyễn Đức T thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Cáo trạng số 15/CT – VKSHD – P2 ngày 28/03/2022, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh D đã truy tố bị cáo Nguyễn Đức T về tội “Chế tạo trái phép vật liệu nổ” theo khoản 1 Điều 305 của Bộ luật hình sự.

**Tại phiên tòa hôm nay:**

- Bị cáo T thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố.

- Đại diện VKSND thị xã K thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa giữ nguyên Quyết định truy tố; nêu những chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; xem xét nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội “Chế tạo trái phép vật liệu nổ”.

- Đề nghị áp dụng: khoản 1 Điều 305; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 136 của Bộ

luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- Về hình phạt: Đề nghị xử phạt Nguyễn Đức T từ 13 đến 16 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 06/01/2022.

Ngoài ra Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý vật chứng, án phí Hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

*[1] Về hành vi, quyết định tố tụng:* Cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh D, Điều tra viên Công an tỉnh D; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố về cơ bản đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Căn cứ vào hồ sơ vụ án thì thấy, các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng: Quyết định khởi tố vụ án, Quyết định khởi tố bị can, Quyết định phê chuẩn quyết định khởi tố bị can của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh D khởi tố bị cáo về hai tội danh “Chế tạo, tàng trữ trái phép vật liệu nổ”. Quyết định truy tố, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh D truy tố bị cáo về một tội danh “Chế tạo trái phép vật liệu nổ”, tuy nhiên hồ sơ vụ án không có quyết định tố tụng nào, cũng như nhận định nào về tội danh đã khởi tố là chưa đảm bảo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

*[2] Căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo:* Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đức T thừa nhận: Do có ý định chế tạo thuốc pháo để bán kiếm lời. T đã tìm hiểu và xem hướng dẫn cách chế tạo thuốc pháo nổ trên Youtube và chuẩn bị các nguyên liệu như đặt mua Kali, lưu huỳnh và chuẩn bị than hoa để chế tạo thuốc pháo. Sau khi có nguyên liệu, tại chỗ ở của mình, T đã sử dụng thìa inox để nghiền nhỏ các nguyên liệu, sử dụng cân đồng hồ chia theo tỉ lệ 50% kali, 30% carbon, 20% lưu huỳnh và trộn các nguyên liệu lại với nhau tạo thành thuốc pháo. Ngoài hành vi chế tạo thuốc pháo, T đã sử dụng màng nilon cho thuốc pháo vào, rồi dùng tay cuộn và vê lại tạo thành dây chậm (ngòi pháo). Tổng trọng lượng thuốc pháo bị cáo tạo ra là 1,99kg và 93 m ngòi pháo. Mục đích chế tạo thuốc pháo, ngòi pháo chỉ là ý định của bị cáo, bị cáo chưa biết bán cho ai, bán như thế nào.

Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ tháng 12/2021 đến đầu tháng 01/2022, tại chỗ ở của Nguyễn Đức T, ở KDC H, phường P, thị xã K, tỉnh D, T đã có hành vi pha chế Kali, lưu huỳnh và Carbon để chế tạo ra 1,99kg

thuốc pháo nổ và 93m ngòi pháo. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Chế tạo trái phép vật liệu nổ” theo quy định tại khoản 1 Điều 305 của Bộ luật hình sự. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh D truy tố bị cáo theo tội danh, điều luật đã viện dẫn là có căn cứ, đúng người đúng tội và đúng pháp luật.

*[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:*

Hành vi phạm tội của bị cáo là gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế và chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước trong quản lý, sản xuất, kinh doanh một số loại hàng hóa bị cấm, gây mất trật tự an toàn xã hội. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức việc chế tạo thuốc pháo là vi phạm pháp luật, song do hám lợi nên đã đi vào con đường phạm tội. Bản thân bị cáo, năm 2013 bị Tòa án kết án về tội “Tàng trữ hàng cấm”, song bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện bản thân mà tiếp tục phạm tội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét đến số thuốc pháo và dây pháo bị cáo chế tạo là không lớn để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

*[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “Người phạm tội thành khẩn khai báo” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Đối với người bán Kali cho T không xác định được tên tuổi, địa chỉ. Đối với ông Nguyễn Văn U là người bán lưu huỳnh cho T. Bà Nguyễn Thị H1 và cháu Nguyễn Đức Thành là vợ và con của bị cáo T. Quá trình điều tra, xác định ông U không biết T mua lưu huỳnh sử dụng để chế tạo thuốc pháo, bà H1, cháu T2 không biết T chế tạo thuốc pháo tại nhà ở của mình. Do vậy, Cơ quan ninh điều tra công an tỉnh D không xử lý đối với ông U, bà H1, cháu T2 là phù hợp với quy định của pháp luật.

*[5] Hình phạt bổ sung:* Theo quy định tại khoản 5 Điều 305 của Bộ luật hình sự bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền từ 10.000.000đồng đến 50.000.000đồng. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo không có thu nhập nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

*[6] Xử lý vật chứng:*

+ Đối với vật chứng thu giữ là mẫu vật hoàn lại sau giám định là thuốc pháo, ngòi pháo, chất lưu huỳnh, cacbon gồm: 1710gam thuốc pháo nổ; 128,5gam dây cháy chậm(ngòi pháo); 222gam lưu huỳnh, 97gam carbon (than hoa) và các

túi nilon(túi chứa vật chứng thu giữ) được niêm phong trong một hộp giấy, dấu niêm phong số 10KTPL/PC09 hiện đang bảo quản tại kho vật chứng của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh D. Xác định không có giá trị sử dụng cần tịch thu cho tiêu hủy. Giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh D xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

+ Đối với 01 vỏ hộp sơn nhãn hiệu TOA, có quai nhựa; 01 ruột nồi cơm điện; 01 gang tay màu nâu; 01 thìa kim loại màu trắng; 01 cân đồng hồ màu xanh, loại 02kg, nhãn hiệu Nhơn Hòa; 01 ống giấy nilon nhãn hiệu Saigon Mission. Đây là công cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, tài sản có giá trị không lớn, một số tài sản không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- **Căn cứ:** khoản 1 Điều 305; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

- **Căn cứ:** điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

- **Căn cứ:** Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

- *Tuyên bố:* Bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội “*Chế tạo trái phép vật liệu nổ*”.

- *Về hình phạt chính:* Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 06/01/2022.

- *Xử lý vật chứng:*

+ Tịch thu cho tiêu hủy 1710gam thuốc pháo nổ; 128,5gam dây cháy chậm(ngòi pháo); 222gam lưu huỳnh, 97gam Carban(bột than) và các túi nilon (túi chứa vật chứng thu giữ) là mẫu vật hoàn lại sau giám định, được niêm phong trong một hộp giấy, dấu niêm phong số 10KTPL/PC09. Giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh D xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật

(Số lượng, đặc điểm, tình trạng vật chứng theo Biên bản về việc giao , nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 15/02/2022 giữa Cơ quan pan ninh điều tra Công an tỉnh D và Bộ chỉ huy quân sự tỉnh D).

+ Tịch thu cho tiêu hủy: 01 vỏ hộp sơn nhãn hiệu TOA, có quai nhựa; 01 ruột nồi cơm điện; 01 gang tay màu nâu; 01 thìa kim loại màu trắng; 01 cân

đồng hồ màu xanh, loại 02kg, nhãn hiệu Nhơn Hòa; 01 ống giấy nilon nhãn hiệu Saigon Mission.

*(Số lượng, đặc điểm, tình trạng vật chứng theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 30/03/2022 giữa Công an thị xã K và Chi cục thi hành án dân sự thị xã K).*

- *Án phí:* Buộc Nguyễn Đức T phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- *Quyền kháng cáo:* Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo. Tòa án báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSND thị xã K;
- *Cơ quan an ninh điều tra CA tỉnh HD;*
- THA hình sự công an thị xã K;
- Trại tạm giam CA tỉnh D;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh HD;
- Chi cục THADS thị xã K;
- Bộ chỉ huy quân sự tỉnh D;
- Sở Tư pháp tỉnh D;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Văn Khánh**